

Bản án số: 153/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 12 - 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Ba.
- Ông Nguyễn Văn Ngẫu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 656/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Mỹ Như Ý**, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: T, Cư xá V, B, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cước công dân số 079300010321 do Bộ C cấp ngày 01 tháng 10 năm 2025.

- Bị đơn: Anh **Trần Đăng K**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ thường trú: Tổ D, ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Tổ C, ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân số 075096015947 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04 tháng 10 năm 2022.

(chị Ý, anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Đinh Thị Mỹ Ý1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đăng K tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N (cũ), tỉnh Đồng Nai và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 24 tháng 3 năm 2022.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn liên quan đến gia đình, công việc và chăm sóc con chung. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc và tình cảm với nhau nữa. Do vợ chồng không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh K có 01 con chung là cháu Trần Đăng K1, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2022. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị và anh K không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị và anh K không có nợ chung.

Theo bản tự khai, bị đơn anh Trần Đăng K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị Mỹ Ý đã tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã P (cũ), tỉnh Đồng Nai. Đến năm 2023, vì bất đồng nên vợ chồng đã ly thân. Đến nay, vợ chồng vẫn không cùng suy nghĩ, quan điểm nên anh đồng ý ly hôn với chị Ý.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị Ý có 01 con chung là cháu Trần Đăng K1, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2022. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; tạm thời không yêu cầu chị Ý cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh và chị Ý không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh và chị Ý không có nợ chung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định; Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được bảo đảm theo quy định của pháp luật. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Mỹ Ý1 và anh Trần Đăng K; Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc giao con chung là cháu Trần Đăng K1, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2022 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời chị Ý không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Về án phí sơ thẩm: Chị Ý phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tư cách tố tụng, quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Đinh Thị Mỹ Ý1 có đơn yêu cầu ly hôn với anh Trần Đăng K, địa chỉ cư trú: Tổ C, ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai và yêu cầu Tòa án xác định người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ theo quy định tại các điều 28, 35, 39 và 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, chị Ý được xác định là nguyên đơn, anh K được xác định là bị đơn trong vụ án; quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của các đương sự:

Nguyên đơn chị Đinh Thị Mỹ Ý1 và bị đơn anh Trần Đăng K đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương

sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ý và anh K đã đăng ký kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N (cũ), tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 24 tháng 3 năm 2022 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo lời khai trong hồ sơ các đương sự đều thống nhất xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn liên quan đến gia đình, công việc và chăm sóc con chung. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc và tình cảm với nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ý và anh K là có thật, diễn ra trong thời gian dài, trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ly hôn.

[2.2] Về con chung: Các đương sự xác định có 01 con chung là cháu Trần Đăng K1, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2022. Khi ly hôn, các đương sự thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời chị Ý không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, anh K có công việc ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, đồng thời con chung hiện nay đang sống cùng gia đình anh K. Vì vậy, để tránh ảnh hưởng, xáo trộn đến cuộc sống, tâm sinh lý, sinh hoạt hằng ngày và học tập của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung là cháu Trần Đăng K1, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2022 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời chị Ý không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên cần chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 68, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật số: 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Mỹ Ý1 và anh Trần Đăng K.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Đăng K1, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2022 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời chị Ý không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Mỹ Ý1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ý đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005575 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị Ý đã nộp xong.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự và các điều 7, 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND X. Phú Hội (nay là UBND X. Nhơn Trạch);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Bảo

